TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Châu Thành, ngày 27 tháng 7 năm 2018

Số: 265/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 362/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

Anh Lê Văn H, sinh năm 1982.

Chị Dương Thị Tuyết M, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Dương Thị Tuyết M.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Dương Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc bà N, ông V không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

b) Về con chung: Sau khi ly hôn, anh H được quyền nuôi hai con chung tên Lê Thị Tuyết T sinh ngày 26/5/2003 và Lê Phát L sinh ngày 27/6/2007.

Ghi nhận việc anh H không yêu cầu chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

đ) Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về lệ phí HNST: Anh H, chị M mỗi bên nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Chị M tự nguyện nộp thay lệ phí cho anh H.

Như vậy số tiền lệ phí chị M tự nguyện nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*. Số tiền lệ phí chị M phải nộp nêu trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà chị M đã nộp theo biên lai số 0017137 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***** *Nơi nhận* ***:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Thạch;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành; Bến Tre
- Các bên đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng